

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam
2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Mỹ L, sinh năm 1991; Có mặt.

HKTT: Thôn TS 1, xã TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số 458/57 Huỳnh Tấn Phát, phường BT, Quận 7, thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Tường Đ, sinh năm 1980; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TS 1, xã TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Mai Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang Tường Đ có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố P, Giấy chứng nhận kết hôn số 72, Quyền

số I/2010, ngày 31/8/2010. Bà và ông Đ có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/10/2011. Cả hai con chung đều đang ở với ông Đ và ông bà nội tại xã TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Quá trình chung sống, bà và ông Đ không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông Đ bài bạc, nợ nần, còn về nhà đánh bà. Bà và ông Đ đã nhiều lần tự hòa giải mâu thuẫn nhưng không được. Gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng bà và ông Đ vẫn không thể tiếp tục chung sống. Từ khoảng đầu năm 2019 đến nay, bà và ông Đ đã không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm không còn, không thể quay trở về đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nếu ly hôn, bà yêu cầu để cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà không cấp dưỡng nuôi con vì công việc không ổn định, khi nào có tiền sẽ gửi cho các con sau. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Mai Thị Mỹ L ly hôn với ông Nguyễn Quang Tường Đ. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/10/2011 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà Mai Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Mai Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang Tường Đ. Ông Đ cư trú tại xã TT, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Đ. Ông Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS) và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị Mỹ L và ông Nguyễn Quang Tường Đ là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà L cho rằng vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Bà và ông Đ đã nhiều lần tự hòa giải mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng bà và ông Đ vẫn không thể tiếp tục chung sống. Từ khoảng đầu năm 2019 đến nay, bà và ông Đ đã không còn chung sống với nhau. Tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Đ đã được Chính quyền địa phương xác nhận theo Đơn xin xác nhận do nguyên đơn cung cấp. Bà Nguyễn Thị Bạch (mẹ của ông Nguyễn Quang Tường Đ) cũng xác nhận: vợ chồng ông Đ, bà L có mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không được, hiện nay ông Đ, bà L không còn chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho ông Đ, bà L.

[2.3] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....”. Tuy nhiên, quá trình chung sống, bà L, ông Đ lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không còn chung sống cũng không quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà L, ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà L ly hôn với ông Đ.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà L và ông Đ có hai con chung là Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/10/2011. Hiện hai con chung đang sống cùng ông Đ và ông bà nội tại thôn Tân Sơn 1, xã TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nếu ly hôn, bà L đề nghị để con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng,

bà L đề nghị không cấp dưỡng cho con do công việc chưa ổn định, khi nào có sẽ cho con sau.

[3.2] Xét thấy: Hai con chung đã sống cùng ông Đ từ nhỏ, xét theo nguyện vọng của đương sự và nguyện vọng của hai con chung, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao hai cháu Nguyễn Ngọc Tâm Đ và Nguyễn Minh Q cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.2] Không ai yêu cầu về cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ L đối với bị đơn là ông Nguyễn Quang Tường Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Quang Tường Đ.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/10/2011 cho ông Nguyễn Quang Tường Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Mai Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0003454 ngày 26-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Mai Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14-6-2022); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- UBND xã TT;
- (GCN số 72, quyền số I/2010, ngày 31/8/2010)
- Lưu (HS, AV)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư